

Số: **10** /BB-HĐTTN

Hà Giang, ngày **15** tháng 3 năm 2018

BIÊN BẢN

Họp xét điều kiện thi tốt nghiệp

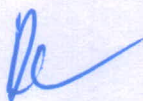
lớp Trung cấp LLCT-HC B83 thành phố Hà Giang (hệ vừa làm vừa học)

- Thời gian: từ ngày 09/3/2018 đến ngày 11/3/2018
- Thành phần: 08 đồng chí trong Hội đồng thi tốt nghiệp theo Quyết định số 173/QĐ-TCT, ngày 11/8/2017 của trường Chính trị tỉnh Hà Giang. Trong đó lấy ý kiến của 7 đồng chí Gồm: Trương Văn Thắng, Phạm Sỹ Hùng, Trần Văn Đỉnh, Đinh Thị Loan, Nguyễn Xuân Thủy, Trịnh Sơn, Nguyễn Thị Gấm.
- Chủ tọa: đồng chí Trương Văn Thắng - Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng
- Thư ký: đồng chí Trần Văn Đỉnh – Trưởng phòng Đào tạo, Ủy viên thư ký Hội đồng.
- Hình thức: Họp lấy ý kiến bằng văn bản qua mạng thông tin Văn bản điều hành.
- Nội dung: xét điều kiện thi tốt nghiệp lớp Trung cấp LLCT-HC (hệ vừa làm vừa học) B83 thành phố Hà Giang.
- + Đồng chí Trần Văn Đỉnh – Trưởng phòng Đào tạo, Ủy viên thư ký Hội đồng gửi văn bản lấy ý kiến qua mạng cho các thành viên gồm Báo cáo của phòng Đào tạo về điều kiện thi tốt nghiệp lớp Trung cấp LLCT-HC B83 và bảng điểm kết quả học tập kèm theo.
- + Ngày 11/03/2018, có 5/7 đồng chí thành viên Hội đồng sau khi xem xét nhất trí 86 học viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp tại Hội đồng thi tốt nghiệp lớp B83 thành phố Hà Giang (trong đó có 85 học viên lớp Trung cấp LLCT-HC B83 thành phố Hà Giang và 01 học viên Vũ Thị Như Quỳnh học viên lớp Trung cấp LLCT-HC B75 Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh - có danh sách kèm theo). Còn 02 đồng chí chưa cho ý kiến (Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Thị Gấm).
- + Hội đồng thi tổ chức thành 03 phòng thi. Trong đó: Phòng thi 01 có 28 (hai mươi tám) học viên; Phòng thi 02 có 29 (hai mươi chín) học viên. Phòng thi 03 có 29 (hai mươi chín) học viên.
- + Giao thư ký Hội đồng làm danh sách phòng thi trình Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Ban coi thi liên hệ với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố Hà Giang chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Các phó Hiệu trưởng;
- Thành viên HĐTTN;
- GVCN lớp;
- Lưu: VT, HS.

THƯ KÝ



Trần Văn Đỉnh

CHỦ TỌA



HIỆU TRƯỞNG
Trương Văn Thắng

DANH SÁCH
(Kèm theo Biên bản số: **10** /BB-TCT, ngày **13** /3 /2018)



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Ba	01/12/1978	huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây	
2	Nguyễn Thị Bình	10/4/1979	huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	
3	Triệu Tiến Cầu	11/12/1988	huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	
4	Đỗ Đình Chiến	14/9/1979	huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
5	Nguyễn Thị Bích Diệp	23/01/1972	huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	
6	Nguyễn Đức Doanh	14/10/1984	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
7	Phan Thị Duy	28/9/1981	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
8	Nguyễn Thị Duyên	08/01/1978	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
9	Đào Việt Thế Giang	10/18/1980	huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	
10	Ma Thị Giang	09/9/1977	huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	
11	Vương Đức Hà	15/6/1984	huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	
12	Nguyễn Đức Hạnh	12/10/1982	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
13	Văn Thị Tuyết Hạnh	17/3/1980	huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phú	
14	Bùi Văn Hiền	28/9/1983	huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	
15	Nguyễn Thị Hiền	10/01/1973	huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
16	Vũ Văn Hiếu	16/8/1982	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
17	Vũ Thị Hòa	26/12/1978	huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
18	Đình Quốc Hoàn	21/11/1981	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
19	Nguyễn Kim Huân	13/12/1975	huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phú	
20	Nguyễn Xuân Hùng	03/7/1983	huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	
21	Phạm Thị Hoài Hương	13/3/1970	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
22	Triệu Thị Hương	09/4/1984	huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	
23	Hoàng Thị Hường	09/10/1974	huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
24	Đình Thị Huyền	02/9/1986	huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	
25	Nguyễn Thị Huyền	11/02/1977	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
26	Nguyễn Thị Lâm	12/7/1981	huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
27	Bùi Thị Thúy Lan	03/11/1975	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
28	Nguyễn Thị Hoa Liên	19/7/1985	huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ghi chú
29	Bùi Tuấn	Linh	16/9/1988	huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	
30	Nguyễn Thùy	Linh	28/5/1988	huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	
31	Nguyễn Tiến	Linh	18/02/1982	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
32	Tổng Khánh	Linh	15/12/1988	huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
33	Bùi Thị	Lý	15/6/1979	huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	
34	Nguyễn Thị	Mai	22/8/1980	huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây	
35	Lê Hùng	Mạnh	31/10/1983	huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	
36	Mã Thị	Minh	02/8/1988	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
37	Bùi Thị	Na	28/11/1974	huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
38	Nguyễn Thị	Na	14/6/1986	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
39	Nguyễn Thanh	Nga	23/11/1980	huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	
40	Phan Thị	Nga	27/3/1973	huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	
41	Hoàng Thị	Ngân	01/7/1987	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
42	Nguyễn Xuân	Nghĩa	06/7/1971	huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	
43	Phan Thị	Nguyên	20/9/1985	huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	
44	Nguyễn Thị	Như	26/01/1972	huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
45	Kiều Thị Tuyết	Nhung	30/9/1979	huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú	
46	Nguyễn Thị	Phán	02/8/1982	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
47	Ấu Thị	Phương	27/8/1981	huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
48	Nguyễn Thị Linh	Phương	12/10/1982	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
49	Nguyễn Thị	Phượng	14/11/1975	huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây	
50	An Văn	Quân	14/9/1982	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
51	Nguyễn Thị	Quy	19/02/1981	huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
52	Phí Đình	Quyết	06/9/1988	huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	
53	Vũ Thị Như	Quỳnh	26/02/1983	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	B75
54	Nguyễn Thị	Sim	12/11/1987	huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
55	Hoàng Kim	Sinh	29/6/1976	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
56	Cù Thị Minh	Tâm	04/8/1977	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
57	Hoàng Thị	Tâm	21/3/1984	huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	
58	Hoàng Thị Vĩnh	Tâm	24/6/1982	huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ghi chú
59	Nguyễn Thị Thu	Thái	07/02/1982	huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	
60	Nguyễn Thị	Thắm	07/7/1980	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
61	Nguyễn Thị	Thắm	08/11/1983	huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
62	Trần Thị	Thắm	05/01/1983	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
63	Lào Xuân	Thắng	11/7/1987	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
64	Vũ Đức	Thắng	23/10/1982	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
65	Lê Thị Việt	Thanh	16/10/1970	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
66	Nguyễn Đức	Thành	23/8/1979	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
67	Hoàng Văn	Thiên	11/12/1979	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
68	Nguyễn Thị	Thơ	20/8/1978	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
69	Nguyễn Thị	Thoa	12/4/1983	huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	
70	Phạm Thị	Thoa	30/8/1974	huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	
71	Lê Thị	Thu	14/11/1982	huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
72	Vi Thị	Thu	10/3/1981	huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
73	Đặng Thị Thanh	Thương	23/7/1977	huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
74	Phạm Thị	Thương	08/10/1981	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
75	Nông Diệu	Thúy	03/11/1976	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
76	Hoàng Bích	Thủy	24/02/1981	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
77	Phan Thị	Thủy	15/7/1980	huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	
78	Phạm Thị Như	Trang	03/9/1984	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
79	Nguyễn Xuân	Trường	01/08/1978	huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	
80	Hoàng Thị	Tươi	13/3/1987	huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	
81	Đỗ Đức	Tuyên	21/7/1983	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
82	Chu Hồng	Tuyến	04/8/1980	thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
83	Hoàng Thị	Vân	12/10/1972	thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	
84	Đỗ Hà	Văn	20/12/1991	huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	
85	Vũ Bình	Yên	25/01/1975	huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
86	Nguyễn Thị	Yến	14/6/1972	huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	

Danh sách 86 học viên.